

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT

Ngày: 07/01/2020

V/v: *Khiếu kiện hủy GCNQSD đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký Toà án: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Hồng Diệp, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 207/2019/TLPT-HC ngày 11 tháng 07 năm 2019 về “Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm 03/2019/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11695/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Nhà số 4, ngách số 1, ngõ số 2, đường đô thị 348C, khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Bình D, địa chỉ: Xóm K, xã Hòa S, huyện Đ, tỉnh N (theo Giấy ủy quyền ngày 05/10/2018); có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A (theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2020), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện được ủy quyền: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn; ông Nguyễn Văn T – Cán bộ Ban pháp chế Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn (theo Quyết định ủy quyền số 04/QĐ-BIDV.PD ngày 02/01/2020); địa chỉ: Khối 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh N, ông H và ông T có mặt.

3.2. Ông Nguyễn V và bà Hà Thị D; địa chỉ: Nhà số 4, ngách số 1, ngõ số 2, đường đô thị 348C, khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N; ông V và bà D có mặt.

3.3. Ông Nguyễn Văn H.

3.4. Ông Nguyễn Văn M.

3.5. Bà Nguyễn Thị N.

3.6. Anh Nguyễn X.

Ông H, ông M, bà N và anh X đều trú tại: Thôn 3, xã Tam Sơn, huyện A, tỉnh N; đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo anh Nguyễn Xuân T trình bày: Năm 2009, bố mẹ anh là ông Nguyễn V và bà Hà Thị D mua thửa đất diện tích 281,8m² tại khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N với giá 488.000.000đ. Do bố mẹ anh thiếu tiền chỉ có 338.000.000đ nên bà nội anh là Lê Thị O (lúc đó còn sống) đã hợp bàn với các bác, các chú, cô góp cho anh số tiền 150.000.000đ để cùng bố mẹ mua nhà. Ngày 19/6/2009, Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 771411 tại thửa số 80, tờ bản đồ số 9, diện tích 280m² (250m² đất ở và 30m² đất vườn) mang tên người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn V và bà Hà Thị D (hộ gia đình anh gồm bố mẹ anh, anh và em gái là Nguyễn Hà E). Năm 2017, bố mẹ của anh làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² mang tên ông Nguyễn V và bà Hà Thị D. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bố mẹ anh đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Diễn và vay thêm ngoài. Đến thời hạn trả nợ nhưng không trả được nợ nên một số người dân đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện A. Sau khi có quyết định của Tòa án, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A đã ban hành quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng thửa đất để đảm bảo thi hành án. Lúc đó, anh mới biết thửa đất của hộ gia đình anh được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ anh; khi bố mẹ anh làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã không hỏi ý kiến của anh; như vậy, quyền lợi của anh đã bị ảnh hưởng.

Ngày 26/6/2018, anh Nguyễn Xuân T làm đơn khởi kiện và ngày 31/10/2018 có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A về việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 cho ông Nguyễn V và bà Hà Thị D đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 9, diện tích 281,8m² tại khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N.

Theo Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh N: Ủy ban nhân dân huyện A đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 mang tên ông V và bà D, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường; Điều 76, Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Theo Đại diện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Diễn: Ông V và bà D có Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/5463635/HĐBĐ ngày 13/6/2017 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 mang tên ông V và bà D tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn (số tiền vay 700.000.000đ, với thời hạn 11 tháng từ ngày 13/6/2017 đến 14/5/2018). Việc thế chấp tài sản được thực hiện đúng theo quy định pháp luật; hiện nay, trách nhiệm trả nợ vay thuộc về ông V và bà D; đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

Theo ông Nguyễn V và bà Hà Thị D: Ông, bà nhất trí với ý kiến của anh T; đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo các ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn X (con ông Nguyễn Văn Nuôi), bà Nguyễn Thị N: Năm 2009, các ông, bà là người góp số tiền 150.000.000đ cho cháu là Nguyễn Xuân T cùng mua nhà với ông V và bà D. Các ông, bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh T; số tiền đã cho anh T thì do anh T quyết định ông, bà không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 03/2019/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 76, Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 6 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Huy Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số CD 398866 ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn V và bà Hà Thị D đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² tại khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh N phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; người đại diện được ủy quyền ông Nguyễn Đức Tài - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn có đơn kháng cáo, nội dung: Bản án hành chính sơ thẩm có vi phạm tố tụng không triệu tập chị Nguyễn Hà E; những người làm chứng (là những người đại diện khối xóm đã ký nhận vào biên bản họp) tham gia tố tụng; không làm rõ trách nhiệm của những người liên quan đến việc có dấu hiệu giả mạo chữ ký; đặc biệt là trách nhiệm của ông Nguyễn V và bà Hà Thị D. Đề nghị huỷ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị huỷ bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện được uỷ quyền của người khởi kiện, anh Thái Bình D đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn V và bà Hà Thị D đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Xuân T khởi kiện đề nghị huỷ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A, đây là khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án. Ngày 02/5/2018, anh T biết ông V và bà D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 26/6/2018, anh T có đơn khởi

kiện Tòa án nhân dân tỉnh N thụ lý giải quyết là đúng Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.1] Tòa án sơ thẩm không triệu tập chị Nguyễn Hà E, những người làm chứng (là những người đại diện khối xóm đã ký nhận vào biên bản họp) tham gia tố tụng là có thiếu sót. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết của vụ án, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn V và bà Hà Thị D đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² tại khối 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh N.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Ngày 07/4/2017, ông V và bà D có đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn được Ủy ban nhân dân thị trấn A chứng thực và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện A xác nhận. Ủy ban nhân dân thị trấn A đã lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện A đã ban hành Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² tại khối 5, thị trấn A cho ông V và bà D là theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 76, Điều 77 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 6 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

[2.2] Tại hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông V, bà D sang tên ông V, bà D thể hiện: Ngày 19/10/2015, hộ gia đình ông V và bà D tổ chức họp và lập Biên bản họp gia đình có nội dung thỏa thuận thống nhất về quyền sử dụng đất “...*hộ ông Nguyễn V và bà Hà Thị D nay chuyển ông Nguyễn V; bà Hà Thị D*”. Biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong gia đình gồm ông V, bà D và các con Nguyễn Xuân T, Nguyễn Hà E, chữ ký người làm chứng, được khối xóm ký xác nhận và Ủy ban nhân dân thị trấn A chứng thực vào biên bản họp gia đình. Tuy nhiên, anh T cho rằng chữ ký “Xuân T” trong Biên bản họp gia đình ngày 19/10/2015 không phải chữ ký của anh và đề nghị trưng cầu giám định chữ ký. Căn cứ vào Kết luận giám định số 75/GĐKTHS-P11 ngày 28/3/2019 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc Phòng, nội dung: “*chữ ký, chữ viết ghi tên Xuân Thế cần giám định trên Biên bản họp gia đình ngày 19/10/2015 (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi ông Nguyễn Xuân T trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M4 là không phải do cùng một người viết ra*”.

[2.3] Việc Ủy ban nhân dân huyện A ban hành Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² từ hộ ông V và bà D sang tên ông V và bà D là chưa đảm bảo tính pháp lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và hủy quyết định hành chính bị khởi kiện là có căn cứ.

[3] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 398866 ngày 18/4/2017 đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 281,8m² hiện ông V và bà D đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Diễn. Liên quan đến số tiền vay vốn của ông V và bà D, thì ông V và bà D phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng; Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng có thể khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác nếu có tranh chấp là đúng.

[4] Đối với kháng cáo không làm rõ trách nhiệm của những người liên quan đến việc có dấu hiệu giả mạo chữ ký; đặc biệt là trách nhiệm của ông V và bà D. Nội dung kháng cáo này không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án; do đó, không chấp nhận kháng cáo.

[5] Về án phí: Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án do kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ mà ông Lê Đình T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0003925 ngày 31/5/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

